TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2020/HS-ST
Ngày 16/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Thọ.**

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Văn Đoàn**;

Ông **Hứa Văn Hòa**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông **Đào Bội Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc C; Tên gọi khác: Cường cụt. Sinh ngày 02/6/1987, tại huyện Q, Q1. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn C, Q1, Q2, Q3; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 9/12. Cha: Nguyễn Ngọc B, SN: 1966; Mẹ: Phạm Thị Ng SN: 1966; Vợ: Nguyễn Thị Kim A, SN: 1986; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con cả, bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Từng bị xét xử 02 lần về tội Hủy hoại tài sản và Đánh bạc (năm 2013 và

2017); xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi đánh bạc (năm 2011 và 2016).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Có mặt.

2. Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/9/1984, tại huyện T, tỉnh V. Chỗ ở hiện nay: Thôn Ph, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa 9/12. Cha: Nguyễn Thái H (Chết); Mẹ: Phùng Thị N (Chết); Vợ: Phạm Thị Nh, SN: 1986; Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ hai, bị can có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Có mặt.

3. Trần Đức L; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 02/02/1974, tại thành phố T, Q. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Q. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12. Cha: Trần Đức L (chết); Mẹ: Võ Thị Đ, SN: 1944. Vợ: Lê Thị Y, SN: 1977. Gia đình có 07 anh chị em, bị can là con thứ ba, bị can có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011).Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam 33 ngày từ ngày 14/10/2019 đến ngày 15/11/ 2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Bảo lĩnh"*. Có mặt.

4. Trần Th; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/01/1970, tại huyện T, tỉnh Q. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 01, xã B, huyện T, tỉnh Q. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hoá: 6/12. Cha: Trần T (chết); Mẹ: Nguyễn Thị SN: 1932; Vợ: Nguyễn Thị Th, SN 1978. Gia đình có 05 anh chị em, bị can là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Có mặt.

5. Hoàng Châu B; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 30/10/1982, tại huyện H, Q. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Q; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12. Cha: Hoàng Quang Ph, SN: 1956; Mẹ: Phan Thị S, SN: 1952. Vợ: Lê Thị Thanh T, Sinh năm: 1984. Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ hai, bị can có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam 33 ngày từ ngày 14/10/2019 đến ngày 15/11/ 2019. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Bảo lĩnh*". Có mặt.

6. Nguyễn Vũ T; Tên gọi khác: T Organ. Sinh ngày 03/02/1981, tại huyện H, Q. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12. Cha: Nguyễn Ngọc H(chết); Mẹ: Võ Thị H, SN: 1955; Vợ: Nguyễn Thị Bích H, SN 1980. Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ tư, bị can có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam 26 ngày từ ngày 15/11/2019 đến ngày 10/12/ 2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Bảo lĩnh"*. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Võ Thị Th; Sinh năm 1982; Vắng mặt;

+ Ông Huỳnh Tấn H ;Sinh năm 1982; Có mặt;

+ Bà Võ Thị H; Sinh năm 1967; Vắng mặt;

Cùng trú tại: Thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Q

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Ngọc Nh; Sinh năm 1958; Có mặt;

+ Ông Võ Văn N; Snh năm 1960; Có mặt;

Cùng trú tại : Thôn P xã Q, huyện H, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/8/2019, Nguyễn Văn May đến quán nước của bà Võ Thị Th tại thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Q thì thấy một số người không rõ lai lịch đang chơi bài. Sau khi những người này không chơi nữa thì May đến ngồi vào bàn, lúc này trên bàn đã có sẵn 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái đĩa sứ. Một lúc sau có Trần Đức L đến cùng ngồi đánh bạc với May dưới hình thức "cào tố" ăn thua bằng tiền.

Nguyễn Văn M đặt tiền cược (tiền tẩy) là 1.000.000 đồng, Trần Đức L đặt tiền tẩy là 700.000 đồng, L dùng điện thoại di động của mình hiệu Oppo màu vàng đè lên tiền cược để khỏi rơi tiền. Một lúc sau thì có Trần Th đến cùng đánh bạc với L và M, Th đặt tiền cược là 700.000 đồng, Th dùng điện thoại di động của mình hiệu Oppo màu đen đè lên tiền cược để khỏi rơi tiền.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Ngọc C đến cùng đánh bạc với L, M và Th, C ngồi giữa M và Th đặt tiền cược là 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ thì có Hoàng Châu B đến cùng đánh bạc với nhóm người trên. B ngồi giữa L và Th, đặt tiền cược là 450.000 đồng. Cả nhóm đang đánh bạc thì có Nguyễn Vũ T đến xem. Sau khi xem được khoảng 05 phút thì T theo Hoàng Châu B một ván bài và thua 100.000 đồng. Sau đó, T cũng tham gia đánh bạc với những người nói trên, T ngồi giữa M và L đặt tiền cược là 500.000 đồng.

Trong qua trình đánh bạc, các bị cáo tham gia nhiều ván, trong đó: M thắng khoảng 300.000 đồng, tổng tiền cược và tiền thắng bạc khoảng 1.300.000 đồng; L thua khoảng 350.000 đồng, tiền cược còn lại khoảng 350.000 đồng; Th có ván thắng, có ván thua, tổng lại thì hòa, còn nguyên 700.000 đồng; C thắng khoảng 350.000 đồng, tổng tiền cược và tiền thắng bạc khoảng 2.350.000 đồng; B có ván thắng, có ván thua, tổng lại thì hòa, còn nguyên 450.000 đồng; T thua khoảng 200.000 đồng, tiền cược còn lại khoảng 300.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an huyện H bắt quả tang các đối tượng nói trên đang đánh bạc dưới hình thức "cào tố" ăn thua bằng tiền mặt, 03 người gồm T, M và C chạy trốn.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái đĩa bằng sứ có viền màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đen của Trần Th, 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu vàng của Trần Đức L; 5.450.000 đồng thu trên chiếu bạc.

Trong quá trình các bị can tham gia đánh bạc thì chủ quá nước là bà Võ Thị Th và chồng là ông Huỳnh Tấn H không có mặt tại quán, không hưởng lợi từ việc đánh bạc, không biết về việc đánh bạc ăn thua bằng tiền của các đối tượng nói trên.

Ngày 29/10/2019, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Văn M đã đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện H về hành vi Đánh bạc, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và các đối tượng khác có liên quan.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và các lời khai khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT - VKS ngày 11/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn M, Trần

Đức L, Trần Th, Hoàng Châu B, Nguyễn Vũ T về tội *"Đánh bạc"* theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự điểm i, s, Khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo Trần Đức L; Hoàng Châu B; Trần Th từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự điểm i, s, khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự điểm i, s, v, khoản 1, khoản 2, điều 51, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 BLHS tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa bằng bằng sứ có viền màu xanh và 01 bộ bài tây loại 52 lá. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu vàng cho bị can Trần Đức L. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đen cho bị can Trần Th.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Cường xin được hưởng án treo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tấn H cho rằng các bị cáo tự ý vào quán chơi đánh bạc. Vợ chồng bà Võ Thị Th, ông Huỳnh Tấn H không có mặt tại quán. Cái đĩa và

bộ bài do ai đó chơi để lại không rõ, không có làm ảnh hưởng gì đến quán nên không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Th và bà Võ Thị H nhưng những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Đức L, Hoàng Châu B, Trần Th, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vũ T:

Khoảng 13 giờ ngày 20/8/2019, Nguyễn Văn M đến quán nước của bà Võ Thị Th tại thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Q thì thấy một số người không rõ lai lịch đang chơi bài. Sau khi những người này không chơi nữa thì M đến ngồi vào bàn, lúc này trên bàn đã có sẵn 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái đĩa sứ. Một lúc sau có Trần Đức L đến cùng ngồi đánh bạc với May dưới hình thức "cào tố" ăn thua bằng tiền.

Nguyễn Văn M đặt tiền cược (tiền tẩy) là 1.000.000 đồng, Trần Đức L đặt (tiền tẩy) là 700.000 đồng, L dùng điện thoại di động của mình hiệu Oppo màu vàng đè lên tiền cược để khỏi rơi tiền. Một lúc sau thì có Trần Th đến cùng đánh bạc với L và M, Th đặt tiền cược là 700.000 đồng, Th dùng điện thoại di động của mình hiệu Oppo màu đen đè lên tiền cược để khỏi rơi tiền.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Ngọc C đến cùng đánh bạc với L, M và Th, Cngồi giữa M và Th, đặt tiền cược là 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ thì có Hoàng Châu B đến cùng đánh bạc với nhóm người trên. B ngồi giữa L và Th, đặt tiền cược là 450.000 đồng. Cả nhóm đang đánh bạc thì có Nguyễn Vũ T đến xem. Sau khi xem được khoảng 05 phút thì T theo Hoàng Châu B một ván bài và thua 100.000 đồng. Sau đó, T cũng tham gia đánh bạc với những người nói trên, T ngồi giữa M và L, đặt tiền cược là 500.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo tham gia nhiều ván, trong đó: M thắng khoảng 300.000 đồng, tổng tiền cược và tiền thắng bạc khoảng 1.300.000 đồng; L thua khoảng 350.000 đồng, tiền cược còn lại khoảng 350.000 đồng; Th có ván thắng, có ván thua, tổng lại thì hòa, còn nguyên 700.000 đồng; C thắng khoảng 350.000 đồng, tổng tiền cược và tiền thắng bạc khoảng 2.350.000 đồng; Bình có ván thắng, có ván thua, tổng lại thì hòa, còn nguyên 450.000 đồng; T thua khoảng 200.000 đồng, tiền cược còn lại khoảng 300.000 đồng. Tổng số tiền là tang vật vụ án thu tại chiếu bạc 5.450.000 đồng.

Hành vi nói trên của các bị cáoTrần Đức L, Hoàng Châu B, Trần Th, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vũ T đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án: Trần Đức L, Hoàng Châu B, Trần Th, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vũ T đánh bạc, là hành vi nguy hiểm cho xã hội,

vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong lĩnh vực quản lý xã hội của nhà nước. Mặt khác hành vi phạm tội Đánh bạc của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã chủ động đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 BLHS.

+ Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít ngiêm trọng, đã chủ động đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 BLHS.

+ Các bị cáo Trần Đức L, Trần Th, Hoàng Châu B, Nguyễn Vũ T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít ngiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo thì thấy hiện tại bị cáo T là giáo viên người có thu nhập chính để nuôi sống gia đình và 3 con nhỏ; vợ không có việc làm. Các bị cáo C, L, B, M gia đình đều không có việc làm ổn định đều nuôi con nhỏ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo Trần Th đang bị bệnh nặng *(K dạ dày và góc gan)*. Bị cáo Hoàng Châu B chăm sóc cha ruột bị ung thư trực tràng di căn, có chú ruột là liệt sĩ. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Vũ T có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại Điểm v, Khoản 1, Điều 51 BLHS. Nhưng trong thời gian dài từ khi tham gia đánh bạc bị cáo T lẫn tránh sau đó các bị cáo khác khai có bị cáo T tham gia thì bị cáo mới khai nhận hành vi của mình.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Trần Đức L, Hoàng Châu B, Trần Th, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vũ T nhất thời cùng tham gia đánh bạc không có sự rủ rê lôi kéo là đồng phạm giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn nên tính chất mức độ phạm tội các bị cáo là như nhau. Các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Xét riêng bị cáo Nguyễn Ngọc C đã từng bị xét xử 02 lần về tội *"Hủy hoại tài sản"* cho hưởng án treo và tội *"Đánh bạc"* bị xử phạt tiền (năm 2013 và 2017); từng bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi đánh bạc (năm 2011 và 2016) nhưng không tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Các Trần Đức L, Hoàng Châu B, Trần Th, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vũ T phạn tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích trên; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly ra ngoài xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Trần Đức L, Hoàng Châu B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vũ T có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có hoàn cảnh gia đình khó khăn như đã phân tích trên nên được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Riêng bị cáo Trần Th đang bị bệnh nặng *(K dạ dày và góc gan)* để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật miễn hình phạt bổ sung.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 BLHS thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập 05% đến 20% để sung công quỹ nhà nước. Nhưng xét các bị cáo Trần Đức L, Hoàng Châu B,Trần Th, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vũ T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Trần Th đang bị bệnh nặng *(K dạ dày và góc gan)* như đã phân tích trên, hơn nữa các bị cáo đã bị phạt tiền bổ sung nên miễn khấu trừ thu nhập.

Đối với bà Võ Thị Th và ông Huỳnh Tấn H là chủ quán nước nơi các bị can tham gia chơi đánh bạc. Qua điều tra, xác định các bị can chơi đánh bạc tự phát trong thời gian bà Th và ông H vắng mặt nên không biết sự việc, không hưởng lợi gì từ các đối tượng đánh bạc. Do đó, cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét thấy:

- Đối với 01 đĩa bằng bằng sứ có viền màu xanh và 01 bộ bài tây loại 52 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.450.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu vàng của bị cáo Trần Đức L. 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đen Trần Th. Xét thấy đây không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Đức L, Hoàng Châu B, Trần Th, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn M,

Nguyễn Vũ T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Trần Đức L, Hoàng Châu B, Trần Th, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vũ T phạm tội ***"Đánh bạc".***

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc C 06** *(Sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Đức L, Hoàng Châu B, Trần Th, Nguyễn Văn M.

+ Xử phạt **Trần Đức L 10** *(Mười)* tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 33 ngày tạm giam bằng 03 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Còn lại bị cáo phải chấp hành 06 *(Sáu)* tháng 21 *(Hai mươi mốt)* ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Đức L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo **Hoàng Châu B 10** *(Mười)* tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 33 ngày tạm giam bằng 03 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Còn lại bị cáo phải chấp hành 06 *(Sáu)* tháng 21 *(Hai mươi mốt)* ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hoàng Châu B cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Q quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M 09** *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Q quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Th 09** *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Th cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Th, tỉnh Q quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s, v Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Vũ T. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ T 09** *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 26 ngày tạm giam bằng 02 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn lại bị cáo phải chấp hành 06 *(Sáu)* tháng 12 *(Mười hai)* ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Vũ T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Q quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn thi hành án của các bị cáo tính từ ngày Cơ quan quản lý, giáo dục các bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321; Điều 35, Điểm i, s, khoản 1, khoản 2, điều 51; điều 54 BLHS. Bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ điểm v, khoản 1, điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc C 5.000.000đ (năm triệu đồng); Trần Đức L 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Hoàng Châu B 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Nguyễn Văn M 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Nguyễn Vũ T 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc 5.450.000 (năm triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/8/2019.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa bằng bằng sứ có viền màu xanh và 01 bộ bài tây loại 52 lá.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu vàng cho bị cáo Trần Đức L.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đen cho bị cáo Trần Th.

(*Hiện nay, vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Phiếu Chuyển khoản, ủy nhiệm chi lập ngày 13/12/2019 giữa Công an huyện H và Kho bạc Nhà nước huyện H*).

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền đến hạn còn phải thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Đức L, Hoàng Châu B, Trần Th, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Vũ T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo, trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (Ngày16/01/2020). Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện H;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *TAND tỉnh Q;*
- *Cơ quan THAHS Công An huyện H;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Q;*
- *Chi Cục THADS huyện H;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thọ